

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 35

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP								
				D20X1-DN	D20CD1-DN	D20K1-DN	D21X1-DN	D21K1+D21K2-DN	D21QX1-DN			
HAI		1->3	18/3/24				41-44		41-44			
	Sáng						NN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)		TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)			
		4->5										
		6->7		A2-209	9-12		45-48	X-TH	41-45	45-48		
	Chiều			CDTN(4)(GV KTCT)			NN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)	ĐAKTr-7(5)(N.Hòa)	TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)			
		8->9										
		10->12										
	Tối											
BA		1->3	19/3/24		A2-208	1-4	X-TH	61-65	49-52	49-52		
	Sáng				HOCMAY(4)(K.Cường)	ĐAKTr_11(5)(Nhóm GVKTR)	NN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)		TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)			
		4->5										
		6->7		A2-209	21-24		53-56	A2-314	19-21	53-56		
	Chiều			ĐA.TCTC(4)(Đ.Khoa)			NN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)	BTDSKT(3)(N.Hòa)	TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)			
		8->9										
		10->12										
	Tối											
TƯ		1->3	20/3/24		A2-208	5-8		57-60	A2-314	22-24	57-60	
	Sáng				HOCMAY(4)(K.Cường)		NN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)	BTDSKT(3)(N.Hòa)	TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)			
		4->5										
		6->7		A2-208	13-16		61-64		16-18	61-64		
	Chiều			CDTN(4)(GV KTCT)			NN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)	GDTC4(3)(M.Đồng)	TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)			
		8->9										
		10->12										
	Tối											
NAM		1->3	21/3/24		A2-208	9-12	X-TH	66-70	65-68	X-TH	46-50	65-68
	Sáng				HOCMAY(4)(K.Cường)	ĐAKTr_11(5)(Nhóm GVKTR)	NN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)	ĐAKTr-7(5)(N.Hòa)	TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)			
		4->5										
		6->7		A2-206	17-20		69-72			69-72		
	Chiều			CDTN(4)(GV KTCT)			NN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)		TTCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)			
		8->9										
		10->12										
	Tối											
SAU		1->3	22/3/24		A2-207	13-16		73-76	A2-312	7-9	73-76	
	Sáng				HOCMAY(4)(K.Cường)		NN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)	AVCN(3)(Th.Nhung)	TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)			
		4->5										
		6->7		A2-206	25-28		77-80			77-80		
	Chiều			ĐA.TCTC(4)(Đ.Khoa)			NN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)		TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)			
		8->9										
		10->12										
	Tối											
BẢY		1->3	23/3/24									
	Sáng											
		4->5										
		6->7										
	Chiều											
		8->9										
		10->12										
	Tối											
CN		1->3	24/3/24									
	Sáng											
		4->5										
		6->7										
	Chiều											
		8->9										
		10->12										
	Tối											

GHỊ CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 35

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP				
				D22X1-DN	D22K1+K2-DN	D22QX1-DN	D22X2-DN	D22CD2-DN
HAI		1->3	18/3/24	A2-207 34-36 KCBTCT(3)(T.Anh)				
	Sáng	4->5						
		6->7		A2-314 28-hết KTRCTR(4)(K.Sơn)		A2-208 1-4 ĐAKTTCCT(4)(Đ.Khoa)		
	Chiều	8->9						
		10->12						
	Tối							
BA		1->3	19/3/24	A2-VT2 29-32 THUD2_N1(4)(C.Duy)				
	Sáng	4->5						
		6->7		A2-207 10-12 CHKC2(3)(C.Bàn)		A2-208 43-hết KCCTR(3)(Q.Hòa)		
	Chiều	8->9						
		10->12						
	Tối							
TƯ		1->3	20/3/24	28-30 GDTC4(3)(M.Đồng)				
	Sáng	4->5						
		6->7				16-18 GDTC4(3)(M.Đồng)		
	Chiều	8->9						
		10->12						
	Tối							
NĂM		1->3	21/3/24	A2-314 1-5 ĐA.KTRCT(5)(K.Sơn)		A2-312 25-27 AV2(3)(Th.Nhung)		
	Sáng	4->5						
		6->7		A2-207 37-39 KCBTCT(3)(T.Anh)	A2-209 1-4 LSKTPD&VN(4)(Tr.Thức)			
	Chiều	8->9						
		10->12					A2-208 16-18 TKCT(3)(Q.Thuận)	
	Tối							
SÁU		1->3	22/3/24	A2-VT2 25-28 THUD2_N2(4)(C.Duy)	A2-209 5-8 LSKTPD&VN(4)(Tr.Thức)			
	Sáng	4->5						
		6->7		A2-207 40-42 KCBTCT(3)(T.Anh)	16-18 GDTC4(3)(M.Đồng)	A2-208 9-12 ĐA.KCBTCT(4)(Q.Hòa)		
	Chiều	8->9						
		10->12					A2-208 19-22 TKCT(4)(Q.Thuận)	
	Tối							
BẢY		1->3	23/3/24			A2-207 25-28 ĐA.TCTC(4)(Đ.Khoa)	A2-208 11-15 ĐATKCT(5)(Q.Thuận)	
	Sáng	4->5						
		6->7					A2-208 23-26 TKCT(4)(Q.Thuận)	
	Chiều	8->9						
		10->12						
	Tối							
CN		1->3	24/3/24			A2-207 29-32 ĐA.TCTC(4)(Đ.Khoa)	A2-208 16-20 ĐATKCT(5)(Q.Thuận)	
	Sáng	4->5						
		6->7					A2-208 27-30 TKCT(4)(Q.Thuận)	
	Chiều	8->9						
		10->12						
	Tối							
Số			45	16	14	19	12	

GI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phân hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 35

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP						
				D23X1-DN	D23K1-DN	D23QX1-DN	D23X2-DN	D23CD2-DN	D23K2-DN	
HAI		1->3	18/3/24	25-27 GDTC2(3)(M.Đồng)	X-TH ĐACS4(5)(H.Sang)					
	Sáng	4->5								
		6->7		A2-207 GTICH2(3)(A.Việt)	16-18 GDTC2(3)(M.Đồng)	16-18 GDTC2(3)(M.Đồng)				
	Chiều	8->9								
		10->12								
	Tối									
BA		1->3	19/3/24	A2-207 SBVL1(3)(C.Bàn)	X-TH ĐACS4(5)(H.Sang)					
	Sáng	4->5								
		6->7			A2-VT2 TINUD(4)(N.Hào)	1-4				
	Chiều	8->9								
		10->12								
	Tối									
TƯ		1->3	20/3/24	A2-206 PLDC(4)(N.Tài)	A2-206 PLDC(4)(N.Tài)	A2-207 CHCTR(3)(C.Bàn)				
	Sáng	4->5								
		6->7		A2-209 HH-VKT(3)(Tr.Thức)	1-3					
	Chiều	8->9								
		10->12								
	Tối									
NAM		1->3	21/3/24	A2-209 HH-VKT(4)(Tr.Thức)	A2-312 AV2(3)(Th.Nhung)	A2-VT2 TINUD(4)(N.Hào)				
	Sáng	4->5								
		6->7				A2-208 ĐIAKT(3)(T.Lực)	16-18			
	Chiều	8->9								
		10->12								
	Tối						A2-206 HH-VKT(3)(Tr.Thức)	1-3	A2-206 HH-VKT(3)(Tr.Thức)	1-3
SÁU		1->3	22/3/24	A2-206 PLDC(2)(N.Tài)	A2-206 PLDC(2)(N.Tài)	A2-208 THMLN(4)(Q.Vinh)				
	Sáng	4->5								
		6->7		A2-209 HH-VKT(4)(Tr.Thức)	8-11					
	Chiều	8->9								
		10->12								
	Tối						A2-206 HH-VKT(3)(Tr.Thức)	4-6	A2-206 HH-VKT(3)(Tr.Thức)	4-6
BẢY		1->3	23/3/24	A2-209 HH-VKT(4)(Tr.Thức)	12-15		A2-206 CHKC1(3)(C.Bàn)	A2-206 CHKC1(3)(C.Bàn)	A2-314 ĐA.CS1(5)(K.Trang)	
	Sáng	4->5								
		6->7								
	Chiều	8->9								
		10->12								
	Tối						A2-206 HH-VKT(3)(Tr.Thức)	7-9	A2-206 HH-VKT(3)(Tr.Thức)	7-9
CN		1->3	24/3/24				A2-206 THMLN(4)(Q.Vinh)	A2-206 THMLN(4)(Q.Vinh)	A2-206 THMLN(4)(Q.Vinh)	
	Sáng	4->5								
		6->7								
	Chiều	8->9					A2-206 GTICH1(4)(A.Việt)	A2-206 GTICH1(4)(A.Việt)	A2-314 ĐA.CS1(5)(K.Trang)	6-10
		10->12								
	Tối						A2-206 HH-VKT(3)(Tr.Thức)	10-12	A2-206 HH-VKT(3)(Tr.Thức)	10-12

GHỊ CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)